TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HNGĐ-PT
Ngày 12/12/2017
"V/v tranh chấp thay đổi người nuôi con chung sau ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Biểu và ông Lê Quốc Huy.

Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên: Bà Hoàng Thị Ngọc Tú- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2017/HNGĐ-PT ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp thay đổi người nuôi con chung sau ly hôn".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 12/2017/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố Hưng Yên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2017/QĐ-PT ngày 17 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang Q- sinh năm 1966.

Chỗ ở: Đội 15, thôn A 2, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Q: ông Nguyễn Đức T- Luật sư thuộc văn phòng Luật sư Thanh Bằng - Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị T - sinh năm 1979.

Địa chỉ: số 39B Nguyễn Thiện Thuật, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Trần Thị T

4. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, văn bản ghi ý kiến và biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Quang Q trình bầy:

Anh và chị Trần Thị T kết hôn năm 2008, quá trình chung sống do bất đồng quan điểm nên anh và chị T đã ly hôn vào tháng 03 năm 2016. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 19/2016/QĐST-HNGĐ, ngày 23/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên đã quyết định giao cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Quang P là con chung của anh chị đồng thời quyết định cũng ghi nhận quyền thăm nom, chăm sóc con chung của anh Q. Tuy nhiên, sau khi có quyết định của Tòa án, chị T đã chuyển cháu P đến học ở một trường khác và yêu cầu nhà trường không cho anh Q tiếp xúc cũng như đưa đón, chăm sóc cháu và còn xúi giục cháu P chửi anh Q. Nhiều lần chị T có hành vi cản trở việc anh Q đến thăm nom, chăm sóc con chung như: anh Q mua quà, quần áo... là chị T đều vứt đi và còn nói tục trước mặt cháu P . Việc làm của chị T đã làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý và sự phát triển bình thường của cháu P, gây tâm lý sợ sệt, bất ổn mỗi khi cháu gặp anh Q. Về điều kiện vật chất nơi ăn ở, sinh hoạt hàng ngày cho cháu P chị T cũng không đáp đứng đủ. Hàng ngày cháu P chủ yếu ở cửa hàng sách chật hẹp nơi chị T bán hàng, bất tiện trong sinh hoạt. Đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Quang P cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị T trình bày: Chị đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quang P. Quá trình nuôi dưỡng cháu chị luôn đảm bảo cho cháu cuộc sống đầy đủ, phát triển tốt nhất. Hiện nay chị đang kinh doanh sách, văn phòng phẩm tại số 162 Điện Biên, thành phố H, có thu nhập trung bình hàng tháng từ 08 đến 09 triệu đồng nên cũng đảm bảo cuộc sống cho mẹ con. Về chỗ ở, ban ngày chị bán hàng nên cho cháu P ở cùng chị tại hiệu sách, buổi tối thì hai mẹ con về nhà mẹ đẻ chị ở khu C, chợ Phố Hiến, phường L, thành phố H ngủ. Nhà mẹ đẻ chị T có diện tích 80m^2, trong nhà có đầy đủ tiện nghi sinh hoạt và chỉ có 03 người ở nên cũng rộng rãi. Nay anh Q có đơn đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn chị không nhất trí, vì anh Q là người thường xuyên rượu chè, chơi bời và có quan hệ trai gái nên không thể đảm bảo cuộc sống cho cháu P.

Người làm chứng bà Lê Thị Th cung cấp: Bà là mẹ đẻ của chị Trần Thị T. Sau khi ly hôn anh Q, chị T được quyền nuôi dưỡng cháu P thì hai mẹ con chị T tối đến vẫn thường xuyên về nhà bà ăn uống, ngủ nghỉ. Ban ngày chị T bán hàng tại hiệu sách. Thửa đất bà đang ở có diện tích 76,782m^2, nằm tại lô 16, khu C, chợ Phố Hiến, phường L, thành phố H. Trên đất có nhà lợp mái tôn lạnh, có các phòng ở. Bà tạo điều kiện cho hai mẹ con chị T trong việc ăn ở, đưa đón cháu P đi học. Trong thời gian chị T nuôi dưỡng cháu P, bà thấy chị T chăm sóc cháu P chu đáo về mọi mặt, đảm bảo cho cháu về mọi mặt về vật chất và tinh thần.

Tại bản án số 12/2017/HNGĐ-ST ngày 29/8/2017 TAND thành phố Hưng Yên đã quyết định:

Áp dụng: Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 điều 28, khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 147, điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ quốc hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quang Q về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cháu Nguyễn Quang P, sinh ngày 17/8/2011 cho anh Nguyễn Quang Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Quang Q không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/09/2017 chị T kháng cáo đề nghị giữ nguyên quyết định công nhận thuận tình ly hôn ngày 23/03/2016 của TAND thành phố Hưng Yên, cho chị tiếp tục được nuôi cháu Nguyễn Quang P.

Ngày 13/09/2017 VKSND thành phố Hưng Yên kháng nghị bản án sơ thẩm. Đề nghị TAND tỉnh Hưng Yên sửa bản án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của anh Nguyễn Quang Q về việc thay đổi người nuôi con chung sau ly hôn.

Tại phiên tòa:

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm; trường hợp Tòa án quyết định giao cháu Nguyễn Quang P cho chị T nuôi dưỡng anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng kể từ tháng 01/2018.

Đại diện VKSND tỉnh Hưng Yên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn chưa chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa.

Về nội dung:

- Căn cứ điều 308, 309 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, đề nghị HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của VKSND Thành phố Hưng Yên, chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị T. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quang Q, tiếp tục giao cháu Nguyễn Quang P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Q cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đồng.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện, khách quan, đầy đủ các chứng cứ,lời trình bầy của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn,quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bản án sơ thẩm xử giao cho anh Nguyễn Quang Q được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quang P cho đến khi thành niên. Chị Trần Thị T không đồng ý đã kháng cáo đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Xét kháng cáo của chị Trần Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án chị T, anh Q đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm căn cứ vào thu nhập hàng tháng, điều kiện chỗ ở để quyết định giao cháu P cho anh Q nuôi dưỡng là chưa phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của cháu P, quyền lợi của người phụ nữ khi ly hôn. Với lập luận của cấp sơ thẩm để giao cháu P cho anh Q nuôi dưỡng như sau khi ly hôn mặc dù đã lớn tuổi nhưng chưa kết hôn, quan tâm đến cháu P; có nhà riêng, thu nhập khoảng 10 đến 12 triệu đồng/tháng, có bố mẹ chăm sóc giúp là không phù hợp.

Về chỗ ở: Sau khi ly hôn chị T và cháu P về sống cùng bà Lê Thị Th (mẹ đẻ chị T) ở tại khu C chợ Phố Hiến, phường L, thành phố H; quầy số 1 của Công ty phát hành sách và thiết bị trường học tỉnh Hưng Yên là địa điểm kinh doanh của chị T. Tại cấp phúc thẩm chị T xuất trình hợp đồng mua bán căn hộ khu nhà ở thu nhập thấp tại phường Hiến Nam - Thành phố H. Mặc dù thời hạn nhận nhà vào quý II/ 2018 nhưng đã thể hiện trách nhiệm của chị T trong việc chuẩn bị đầy đủ điều kiện về nơi ở cho cháu P. Tính đến thời điểm xét xử phúc thẩm cháu Nguyễn Quang P mới hơn sáu tuổi, còn nhỏ và rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Xét về mặt tình cảm thì chị T là phụ nữ, có nhiều điều kiện thuận lợi để chăm sóc con nhỏ hơn anh Q, trong khi đó cháu P rất cần có sự giáo dục, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng trong sinh hoạt hàng ngày của người mẹ. Vì vậy, việc giao cho chị T nuôi dưỡng sẽ đảm bảo cho cháu P được phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị T có yêu cầu anh Nguyễn Quang Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị T với mức 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01/2018. Xét thấy, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con không nằm trong phạm vi khởi kiện ban đầu, nhưng được các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận bảo đảm quyền lợi cho cháu P nên cần được chấp nhận.

Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử, xét thấy có cơ sở chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị T, kháng nghị của VKSND Thành phố Hưng Yên. Chị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Khoản 2 Điều 308, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 69, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị T, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hưng Yên.

Sửa bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 12/2017/HNGĐ-ST ngày 29/8/2017 TAND thành phố Hưng Yên

1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang P, sinh ngày 17/8/2011 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Quang Q, cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T bằng 1.500.000 đồng/tháng*(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*, tính từ tháng 01/2018.

Anh Nguyễn Quang Q được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày cam kết cấp dưỡng nuôi con, anh Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ; chị T có đơn đề nghị thi hành án, anh Q phải chịu lãi suất chậm trả tiền bằng 10%/năm của khoản tiền chậm trả.

2.Về án phí: Chị Trần Thị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị T 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 002916 ngày 06/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Thị Thu Hà

Nơi gửi:
- *VKSND tỉnh Hưng Yên;*
- *TAND Tp Hưng Yên;*
- *THADS Tp Hưng Yên;*
- *Các đương sự,*
- *Lưu HS, TA.*